

Bản án số: 55/2017/DS-ST

Ngày: 29/9/2017

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Văn Dưa.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Thạch Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa:*** Ông Giang Tấn Sỹ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2017/TLST-DS, ngày 19 tháng 7 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101A/2017/QĐXXST-DS ngày 05/9/2017, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Võ Văn K, sinh năm 1961. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 83, ấp T, xã L, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Bị đơn:***

1/ Ông Huỳnh Văn X, sinh năm 1943. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 97, khóm C, phường N, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 193, khóm C, phường N, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 195, khóm C, phường N, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Ông Huỳnh Thanh S, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 184, khóm C, phường N, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Ông Đặng Văn Y, sinh năm 1951. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 190, khóm C, phường N, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Ông Hồ Văn A, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 95, khóm C, phường N, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Lê Thị D, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 177, khóm C, phường N, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn đơn ông Võ Văn K trình bày:** Vào ngày 13/4/2016 ông có bán lúa giống RVT (lúa thơm) cho ông Huỳnh Thanh S: 40kg x 16.000đ = 640.000đ; Ông Đặng Văn Y 120kg x 16.000đ = 1.920.000đ; Ông Huỳnh Văn M 80kg x 16.000đ = 1.280.000đ; Ông Huỳnh Văn T 80kg x 16.000đ = 1.280.000đ; Ông Huỳnh Văn X 160kg x 16.000đ = 2.560.000đ; Ông Hồ Văn A 80kg x 16.000đ = 1.280.000đ. Ông có nhờ ông Nguyễn Quốc V (chết năm 2017) giao lúa và thu tiền giúp ông. Khi ông V chết thì vợ và con ông V là Lê Thị D và Nguyễn Công C đến thu tiền những người này thì những người này không có trả tiền cho ông. Sự việc đã được tổ hòa giải khóm C hòa giải nhưng không thành. Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết: Buộc ông Huỳnh Thanh S trả cho ông số tiền 640.000đ; Buộc ông Đặng Văn Y trả cho ông số tiền 1.920.000đ; Buộc ông Huỳnh Văn M trả cho ông số tiền 1.280.000đ; Buộc ông Huỳnh Văn T trả cho ông số tiền 1.280.000đ; Buộc ông Huỳnh Văn X trả cho ông số tiền 2.560.000đ; Buộc ông Hồ Văn A trả cho ông số tiền 1.280.000đ và không yêu cầu tính lãi.

**Tại biên bản hòa giải ngày 04/8/2017, bị đơn ông Huỳnh Văn X trình bày:** Ông thống nhất với lời trình bày của ông K là ông có mua lúa giống của ông K là 160kg với giá là 16.000đ/kg. Ông mua 160kg lúa giống xạ được 15 công. Ông K nói với ông sẽ bao tiêu theo giá thị trường vì năm trước thỏa thuận giá lúa lên xuống gây phiền phức có người mua, có người không. Khi thỏa thuận thì có ông Quốc V và ông K biết ngoài ra không còn ai. Khi lúa gần chín ông đợi bên ông K vô xem lúa để coi ngày cắt nhưng không thấy ai vô xem. Sau đó ông có đến nói với ông Quốc V thì ông V nói mua giá 5.700đ/kg nhưng lúc đó giá thị trường là 5.850đ/kg nên ông mới không bán, ông đi tìm người khác mua đến khi có người mua thì bán chỉ có 5.600đ/kg. Lúc đầu thỏa thuận thì ông K nói lúa chín mua theo giá thị trường nhưng nay ông K không đồng ý mua theo giá thị trường. Lúa ông bị hư hao thất thoát, lúa sập, bình thường khi mướn người ta cắt lúa chỉ tốn có 260.000đ/công cắt nhưng nay mướn tới 300.000đ/công cắt và lúa bán thấp hơn so với trước đây bán được 5.800đ nhưng nay chỉ bán được 5.600đ, lúa ông bị hao hụt khoảng 40%. Nay ông không

đồng ý trả tiền lúa giống cho ông K vì số tiền lúa ông bị hao hụt còn nhiều hơn tiền lúa giống.

**Tại biên bản hòa giải ngày 04/8/2017, bị đơn ông Đặng Văn Y trình bày:** Ông thống nhất với việc ông có mua lúa giống của ông K 120kg với giá 16.000đ/kg. Khi lấy lúa giống thì ông lấy qua trung gian là ông V, ông V nói là sẽ bao tiêu theo giá thị trường và nói cứ lấy lúa trước sẽ ký hợp đồng sau nhưng tới khi lúa chín cũng không có ai đến ký hợp đồng. Việc thỏa thuận với ông V thì không ai biết. Từ lúc lấy giống về sạ đến khi lúa gần chín thì bên ông V không có ai vô coi lúa hay gọi điện cho ông. Vì vậy, mùa này lúa ông bị hư hao và thất thoát khoảng 30%. Trước đây 01 công ông thu hoạch được 700kg nhưng nay 01 công chỉ được 500kg lúa, ông làm 10 công. Giá bán cũng thấp chỉ bán được 5.600đ. Nay ông không đồng ý trả tiền lúa giống cho ông K vì số tiền lúa ông bị hao hụt còn nhiều hơn tiền lúa giống.

**Tại biên bản hòa giải ngày 04/8/2017, bị đơn ông Hồ Văn trình bày:** Ông thống nhất với lời trình bày của ông K là có mua lúa của ông K. Ông đến nhà ông Quốc V nhận 80kg lúa giống với giá là 16.000đ/kg, lúc đó ông V nói bao tiêu theo giá thị trường, việc thỏa thuận này không có làm hợp đồng mà chỉ nói miệng, ông V nói ký nhận lúa giống còn hợp đồng ký sau. Khi lúa của ông gần chín khoảng 01 tuần thì ông có đến nhà của ông Quốc V cho hay là lúa ông gần chín kêu ông Quốc V xuống coi để cho ngày cắt lúa thì ông V nói 02 ngày nữa sẽ vô xem lúa. Nhưng ông đợi mà không thấy ông V vô nên ông lại nhà ông V kêu tiếp thì ông V nói chiều vô coi nhưng đến chiều mà ông cũng không thấy ông V. Nên ông mới kêu ông Nguyễn Văn B cùng địa phương với ông kêu thương lái khác đến để mua lúa thì ông B mới nói là lúa của ông bao tiêu ông Quốc V người khác không dám thu mua. Lúa của ông bị hư hao, thất thoát khoảng 40%. Bình thường thì 01 công ông thu hoạch được 600kg, 04 công được 2.400kg nhưng mùa này ông chỉ thu hoạch được 800kg lúa. Trước đây bán 01kg được 5.800đ nhưng nay chỉ bán được 5.600đ. Nay ông không đồng ý trả tiền lúa giống cho ông K vì số tiền lúa ông bị hao hụt còn nhiều hơn tiền lúa giống.

**Tại biên bản lấy khai ngày 14 tháng 9 năm 2017 bị đơn ông Huỳnh Thanh S trình bày:** Ông có lấy lúa giống của ông K là 40kg với giá 16.000đ/kg, do ông Quốc V giao, lúc đó ông K nói là bao tiêu lúa nhưng không có làm hợp đồng. Nay ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông K vì ông K hứa bao tiêu lúa nhưng khi lúa chín ông K không xuống mua lúa làm ông bán cho người khác bị mất giá.

**Tại biên bản lấy khai ngày 14 tháng 9 năm 2017 bị đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:** Ông có lấy lúa giống của ông K là 70kg với giá 16.000đ/kg do ông Quốc V giao, lúc đó ông K nói là bao tiêu lúa nhưng không có làm hợp đồng việc thỏa thuận miệng chỉ có ông Quốc V và Trưởng ban nhân dân khóm là ông Huỳnh Xuân T biết. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông K vì ông K hứa bao tiêu lúa nhưng khi lúa ông chín mà ông K không xuống mua làm ông bán lúa ra bên ngoài bị mất giá.

**- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa:** Thẩm phán thụ lý vụ án xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn K vì thực tế các bị đơn có lấy lúa giống của ông K và việc bao tiêu lúa các bên không làm hợp đồng chỉ thỏa thuận miệng, trong thỏa thuận cũng không ràng buộc trách nhiệm bồi thường nếu không thu mua lúa. Đồng thời, hiện nay các hộ nông dân lấy lúa giống ông K đều đã trả tiền xong.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên Tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị đơn ông Huỳnh Văn M, ông Huỳnh Văn T, ông Huỳnh Thanh S, ông Huỳnh Văn X, ông Hồ Văn A, ông Đặng Văn Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D, anh Nguyễn Công C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

[2] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi thụ lý, Tòa án có tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 181/TB-TLVA, ngày 20/7/2017 cùng các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho các bị đơn ông Huỳnh Văn M, ông Huỳnh Văn T, ông Huỳnh Thanh S, ông Huỳnh Văn X, ông Hồ Văn A, ông Đặng Văn Y. Nhưng các bị đơn không cung cấp các tài liệu chứng cứ gì khác nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, ông K trình bày: Ông là người cung cấp lúa giống cho các bị đơn thông qua ông Nguyễn Quốc V và có thỏa thuận khi lúa chín ông sẽ thu mua với giá thị trường, nếu ai đồng ý thì bán, còn không đồng ý thì có thể bán cho người khác, việc thỏa thuận không lập hợp đồng mà chỉ nói miệng. Trước khi lúa chín khoảng 10 ngày thì ông có xuống gặp ông Quốc V và ông Huỳnh Xuân T là Trưởng ban nhân dân khóm Tân Chánh thì được ông V và ông T dẫn đi xem lúa của nông dân thì ông có nói là nhờ ông V và ông T báo cho nông dân biết Công ty của ông sẽ thu mua với giá 5.700đ/1kg thì ông T nói với giá này khó thu mua vì có hộ dân đang cắt lúa người ta mua với giá 5.850đ/1kg. Sau đó, ông V và ông T có liên hệ với các hộ dân thì các hộ dân không đồng ý bán nên ông về không thu mua lúa được. Lời

trình bày của ông K cũng phù hợp với lời trình bày của ông Huỳnh Xuân T tại biên bản lấy lời khai ngày 15/9/2017. Ông T cho rằng các hộ dân khác mua lúa của ông K đã trả tiền giống cho ông K hết chỉ còn 06 hộ dân này là chưa trả, ông cũng đã vận động, hòa giải nhiều lần nhưng không được. Tại biên bản lấy khai ngày 21/9/2017 thì ông X cũng thừa nhận là khi lúa chín có đến kêu ông Quốc V mua lúa thì ông V nói mua với giá là 5.700đ/1kg nhưng lúc đó giá thị trường là 5.850đ/1kg nên ông không bán.

[4] Từ những căn cứ trên, có cơ sở để HĐXX xác định giữa ông K và các hộ dân có thỏa thuận miệng bao tiêu lúa, trước khi lúa chín thì ông K cũng có vô thỏa thuận giá thông qua ông Quốc V và Trưởng khóm là ông Huỳnh Xuân T nhưng do không đúng giá thị trường nên các hộ dân không bán. Tại biên bản lấy khai cùng ngày 21/9/2017 thì ông X, ông Y, ông A cùng trình bày là việc thỏa thuận bao tiêu lúa chỉ thỏa thuận miệng không có làm hợp đồng và lúc thỏa thuận cũng không có nói là không mua lúa thì không trả tiền giống hoặc phải bồi thường thiệt hại gì, tại phiên tòa ông K cũng thừa nhận chỉ thỏa thuận bao tiêu không thỏa thuận trách nhiệm bồi thường. Thực tế các bị đơn cũng thừa nhận việc mua lúa giống của ông K là có thật và số lượng cũng đúng. Riêng ông Huỳnh Văn T cho rằng ông chỉ lấy lúa giống ông K có 70kg là không có căn cứ, vì theo biên bản hòa giải tại Khóm Tân Chánh ngày 05/4/2017 thì ông T đã thừa nhận mua của ông K 80kg lúa giống với giá là 16.000đ/1kg. Đồng thời, ngoài các bị đơn chưa trả tiền thì hiện nay các hộ dân khác đã trả đủ tiền giống cho ông K. Do đó, việc ông K yêu cầu các bị đơn trả tiền lúa giống gồm ông Huỳnh Thanh S trả 640.000đ; Ông Đặng Văn Y trả 1.920.000đ; Ông Huỳnh Văn M trả 1.280.000đ; Ông Huỳnh Văn T trả 1.280.000đ; Ông Huỳnh Văn X trả 2.560.000đ; Ông Hồ Văn A trả 1.280.000đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 428 và Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Huỳnh Thanh S, ông Đặng Văn Y, ông Huỳnh Văn M, ông Huỳnh Văn T, ông Huỳnh Văn X và ông Hồ Văn A phải chịu án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do ông Huỳnh Văn X và ông Đặng Văn Y hiện nay đã trên 60 tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, HĐXX chấp nhận miễn nộp tiền án phí cho ông Huỳnh Văn X và ông Đặng Văn Y.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 428 và Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1/ Buộc ông Huỳnh Thanh S có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn K số tiền 640.000đ (Sáu trăm bốn chục ngàn đồng)

Buộc ông Đặng Văn Y có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn K số tiền 1.920.000đ (Một triệu, chín trăm hai chục ngàn đồng).

Buộc ông Huỳnh Văn M có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn K số tiền 1.280.000đ (Một triệu, hai trăm tám chục ngàn đồng).

Buộc ông Huỳnh Văn T có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn K số tiền 1.280.000đ (Một triệu, hai trăm tám chục ngàn đồng).

Buộc ông Huỳnh Văn X có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn K số tiền 2.560.000đ (Hai triệu, năm trăm sáu chục ngàn đồng).

Buộc ông Hồ Văn A có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn K số tiền 1.280.000đ (Một triệu, hai trăm tám chục ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Thanh S, ông Hồ Văn A, ông Huỳnh Văn M, ông Huỳnh Văn T, mỗi người phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Ông Huỳnh Văn X và ông Đặng Văn Y không phải chịu án phí sơ thẩm.

Ông Võ Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 224.000đ (Hai trăm hai mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án số 0007966, ngày 19/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà

có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**- Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- T.H.A dân sự TX Ngã Năm;
- TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Anh Tuấn**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Lệ    Bùi Chí Tâm**

**Trương Anh Tuấn**